

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**  
**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426**  
**Quản Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hoà (xã Phù Lưu)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

**I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:**

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Phương**

Số định danh cá nhân: 001172010893;

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Phương**

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 12A, dãy A2 ngõ 1 Cầu Brou, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Xứ đồng: Đồng giàu vườn tói, thôn Phù Lưu Thượng, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hoà,

- Số nhân khẩu: 5 nhân khẩu.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 1.375m<sup>2</sup>

- Diện tích thửa đất bị thu hồi vào dự án hộ gia đình đang sử dụng: 865,5 m<sup>2</sup>.

+Tờ bản đồ GPMB số: 2; Số thửa: 10; Diện tích: 865,5m<sup>2</sup>. (Theo BĐ địa chính: Thửa đất số: 624; Tờ bản đồ số:7;

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 33,8m<sup>2</sup>; (Chiếm 2,45 % so với tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 831,7m<sup>2</sup>;

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (Đã được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSDĐ số BR 839191, cấp ngày 24/6/2014.) - MĐSD: Đất chuyên trồng lúa nước

**II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:**

**1. Bồi thường, hỗ trợ về đất**

**1.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất**

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ %	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Bồi thường đất nông nghiệp	33,8	m <sup>2</sup>	155.000	100	5.239.000	Đơn giá (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)
Tổng tiền:					<b>5.239.000</b>	

**2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi**

**2.1. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản(số lượng, đường kính gốc, mật độ)**

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Đường kính	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
Tổng tiền:							

### 3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội).	m <sup>2</sup>	33,8	775.000	26.195.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%) (Điều 19 NĐ 88 của Chính phủ hỗ trợ ổn định đời sống Thu hồi từ 30% đến 70% và trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng).	Khẩu	5	16.000x30 x 01 tháng	2.400.000	Thu hồi dưới 10% hỗ trợ 01 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m <sup>2</sup> và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội).	m <sup>2</sup>	33,8	3.000	101.400	
<b>Tổng tiền:</b>				<b>28.696.400</b>	

### 4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: = (1)+(2)+(3)] 33.935.400 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm đồng./.)